Tuần 33

Thứ hai ngày 13 tháng 4 năm 2015

Buổi sáng:

Tập đọc

Vương quốc vắng nụ cười (Tiếp)

(Theo Trần Đức Tiến)

I.Mục tiêu:

- Đọc lưu loát, trôi chảy toàn bài. Biết đọc diễn cảm bài văn với giọng vui, bất ngờ, hào hứng
- Hiểu được nội dung: Tiếng cười như 1 phép màu làm cho cuộc sống của vương quốc u buồn thay đổi, thoát khỏi nguy cơ tàn lụi.

II.Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa SGK. Bảng phụ.

III.Các hoạt động:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS tiếp nối nhau đọc thuộc lòng bài thơ *Ngắm trăng* và *Không đề*.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
a.Luyện đọc: - GV hướng dẫn đọc câu dài, sửa lỗi phát âm, giải nghĩa từ. - GV đọc diễn cảm toàn bài.	HS: Nối nhau đọc 3 đoạn của bài. - Luyện đọc theo cặp. - 1 - 2 em đọc cả bài.
b.Tìm hiểu bài. ? Con người phi thường mà cả triều đình háo hức nhìn là ai	HS: Đọc thầm và trả lời câu hỏi. - Là 1 cậu bé chừng 10 tuổi, tóc để trái đào.
? Cậu bé phát hiện ra những chuyện buồn cười ở đâu	- ở xung quanh cậu: nhà vua quên lau miệng, ở quan coi vườn ngự uyển, ở chính mình.
? Vì sao những chuyện ấy buồn cười	- Vì nó bất ngờ và trái ngược với cái tự nhiên.
? Bí mật của tiếng cười là gì	- Nhìn thẳng vào sự thật, phát hiện ra những chuyện mâu thuẫn, bất ngờ, trái ngược với cái nhìn vui vẻ lạc quan.
? Tiếng cười làm thay đổi cuộc sống ở vương quốc u buồn như thế nào	- Làm mọi gương mặt đều rạng rỡ, tươi tỉnh, hoa nở, chim hót, những tia nắng mặt trời nhảy múa, sỏi đá reo vang.
c.Hướng dẫn đọc diễn cảm:	HS: 3 em đọc diễn cảm toàn truyện

- GV hướng dẫn cả lớp đọc diễn cảm 1 đoạn trên bảng phụ.	theo cách phân vai. -5 em đọc diễn cảm toàn bộ bài theo vai.

3.Củng cố , dặn dò:

-Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Toán

ôn tập về các phép tính với phân số (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập, củng cố kỹ năng thực hiện phép nhân, phép chia phân số.
- áp dụng giải các bài toán liên quan.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bài 1:Y/c HS tự làm bài sau đó đọc bài làm trước lớp để chữa bài. - GV và HS nhận xét: a) $\frac{2}{3}\times\frac{4}{7}=\frac{2x4}{3x7}=\frac{8}{21}$ $\frac{8}{21}:\frac{4}{7}=\frac{8}{21}\times\frac{7}{4}=\frac{56}{84}=\frac{2}{3}$ => Cho HS nhận xét: Từ phép nhân suy ra 2 phép chia. Phần b, c tiến hành tương tự. + Bài 2: Tìm x. - GV nhận xét. + Bài 3:-Hướng dẫn phần a lên bảng bằng cách rút gọn ngay từ khi tính sau đó y/c HS làm bài.	HS: Đọc yêu cầu và tự làm bài. -Tiếp nối nhau đọc bài làm trước lớp. $\frac{8}{21}:\frac{2}{3}=\frac{8}{21}\times\frac{3}{2}=\frac{4}{7}$ $\frac{4}{7}\times\frac{2}{3}=\frac{8}{21}$ HS: Tự làm bài và chữa bài. - 2 HS lên bảng làm bài. -Theo dõi phần hướng dẫn của GV sau đó làm vào vở bài tập. -2 HS đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau.

+ Bài 4: Hướng dẫn HS sau đó y/c các em tự làm bài. **a) Chu vi hình vuông là:** $\frac{2}{5}\times 4=\frac{8}{5}$ (m) **Diện tích tờ giấy hình vuông là:** $\frac{2}{5}\times\frac{2}{5}=\frac{4}{25}$ (m^2). **b) Diện tích 1 ô vuông là:** $\frac{2}{25}\times\frac{2}{25}=\frac{4}{625}$ (m^2). **Số ô vuông cắt được là:** $\frac{4}{25}:\frac{4}{625}=25$ (ô vuông)	-Lớp làm vở, 3 em làm bảng nhóm - mỗi em làm 1 phần. **c) Chiều rộng tờ giấy hình chữ nhật là:** $\frac{4}{25}:\frac{4}{5}=\frac{1}{5}$ (m). Đáp số: a) Chu vi $\frac{8}{5}$m; Diện tích: $\frac{4}{25}$ m^2. **b) 25 ô vuông.** c) $\frac{1}{5}$m.

3.Củng cố , dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Lich sử

tổng kết

I.Mục tiêu:

- Học xong bài này HS hệ thống được quá trình phát triển của lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỷ XIX.
- Nhớ được các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta từ thời Hùng Vương đến đầu thời Nguyễn.
- Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc.

II.Đồ dùng dạy học:

Phiếu học tập, bảng thống kê về các giai đoạn lịch sử đã học.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

2 HS lên mô tả quá trình xây dựng kinh thành Huế.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Thống kê lịch sử.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò

-Treo bảng có sẵn nội dung thống kê lịch sử đã học. -Lần lượt đặt câu hỏi để HS nêu các nội dung trong bảng thống kê. -Cho HS đọc toàn bộ bảng thống kê đã hoàn chỉnh.	-Đọc bảng thống kê mình làm. -HS tiếp nối nhau phát biểu. - 2-3 em đọc.
3.Hoạt động 2: Thi kể chuyện lịch sử.	
-Y/c HS tiếp nối nhau nêu tên các nhân vật lịch sử tiêu biểu từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỷ 19. -Tổ chức cho HS thi kể về các nhân vật lịch sử trên.	-Tiếp nối nhau trả lời, mỗi HS chỉ nêu tên 1 nhân vật: Hùng Vương, An Dương Vương, Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Thánh Tông, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ

4.Củng cố dặn dò.

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét tiết học.

Buổi chiều:

Kỹ thuật

Lắp ghép mô hình tự chọn (Tiết 1)

I.Mục tiêu:

- Biết tên gọi và chọn được các chi tiết để lắp ghép mô hình tự chọn.
- Lắp được từng bộ phận và lắp ghép mô hình tự chọn theo đúng kỹ thuật, đúng quy trình.
- Rèn luyện tính cẩn thận, khéo léo.

II.Đồ dùng dạy học:

Bộ lắp ghép mô hình kỹ thuật.

III.Các hoạt động:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1.Hoạt động 2: Chọn và kiểm tra các chi tiết.	
	-Chọn,kiểm tra các chi tiết đúng và đủ. - Các chi tiết phải xếp theo từng loại vào nắp hộp.
2.Hoạt động 3: HS thực hành lắp mô hình đã chọn.	
a.Lắp từng bộ phận. b.Lắp ráp mô hình hoàn chỉnh:	
3.Hoạt động 4: Đánh giá kết quả học tập của HS:	

- Tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm. - Nêu những tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm: + Lắp được mô hình tự chọn. + Lắp đúng kỹ thuật, đúng quy trình. + Lắp mô hình chắc chắn, không bị xộc xệch.	-Trưng bày sản phẩm theo nhóm.
	HS: Dựa vào những tiêu chuẩn trên để tự đánh giá sản phẩm của mình và của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá kết quả học tập của HS .	
- GV nhắc HS tháo các chi tiết và xếp gọn vào hộp.	-Tháo và cất các chi tiết vào hộp.

4.Củng cố , dặn dò:

- Nhận xét giờ học, nhận xét tinh thần thái độ học tập và kỹ năng, sự khéo léo khi lắp các mô hình tự chọn.

Tiếng Anh

(Giáo viên chuyên ngành soạn - giảng)

Giáo dục kĩ năng sống

Chủ đề 6: Em biết chi tiêu thông minh *(Tiết 1)*

I.Mục tiêu.

Giúp HS hiểu: -Việc sử dụng tiền cần biết cân đối với 3 mục đích sau: mua sắm, tiết kiệm và chia sẻ.

-Biết học cách chi tiêu khoa học, hợp lí từ nhỏ sẽ giúp chúng ta tránh hình thành thói quen tiêu tiền lãng phí và rơi vào tình trạng chi không kiểm soát, mất khả năng chi trả sau này.

II.Đồ dùng.

Tranh minh họa SGK.

III.Các hoạt động dạy học.

A.Bài cũ.

B.Dạy bài mới.

1.Giới thiệu bài.

2.Nội dung.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1.Thảo luận nhóm. -Chia lớp thành 3 nhóm. Y/c thảo luận 2 câu hỏi: 1)Những khoản tiền em có được là từ đâu? 2)Em đã sử dụng khoản tiền em có được để làm những gì?	-Thảo luận theo y/c. -Lấy ý kiến của từng bạn trong nhóm sau đó tổng hợp kết quả và báo cáo.

	-Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.
-NX, khen ngợi HS biết chi tiêu tiết kiệm, hợp lý. ***2.Nhận biết tiền.*** -Cho HS quan sát tiền thật với các mệnh giá: 1000đồng; 2000đồng; 5000đồng; 10 000 đồng; 20 000đồng; 50 000đồng; 100 000đồng. -Y/c HS cộng số tiền ở cột A để nối với số tiền thích hợp ở cột B. ***3.Bài tập cá nhân.*** -Y/c HS lựa chọn những món đồ trong siêu thị với số tiền là 30 000đồng. ***4.Đọc và suy ngẫm.*** -Gọi HS đọc truyện: *Minh và bộ đồ chơi xếp hình.* -Y/c HS cùng các bạn thảo luận về cách sử dụng tiền hợp lý. ***5.ý kiến của em.***	-Quan sát để nhận biết. a)50 000đồng b)10 000đồng c)500 000đồng -Tự viết tên món đồ mình lựa chọn và số tiền mua món đồ ấy sau đó trình bày trước lớp. -2 em đọc truyện. -Thảo luận sau đó trình bày trước lớp.
-Khoanh vào mỗi phương án đúng cho mỗi tình huống. ***6.Quy tắc tiêu tiền..*** -Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm thảo luận 1 quy tắc. +N1:Tiêu tiền là hết. +N2:Tiền không tự nhiên sinh ra. +N3:Lựa chọn để chi tiêu. +N4: Tiết kiệm trong cuộc sống hàng ngày. -NX, khen ngợi các nhóm. -Gọi HS đọc lời khuyên trong sách.	-Suy nghĩ tìm đáp án sau đó trả lời. 1)B-Hỏi người bán hàng hoặc xem giá trên bảng giá ở quầy. 2)C-Thương hiệu có uy tín và giá cả hợp lí. 3)D-Bỏ tiền vào lợn đất. -Các nhóm thảo luận quy tắc dựa vào hình vẽ minh họa trong sách. -Đại diện từng nhóm trình bày. -Nhóm khác NX. -2, 3 em đọc lời khuyên.

3.Củng cố dặn dò.

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Thứ ba ngày 14 tháng 4 năm 2015

Buổi sáng:

Chính tả (*Nhớ viết*)

Ngắm trăng . không đề

I.Mục tiêu:

- Nhớ và viết đúng chính tả, trình bày đúng hai bài thơ.
- Làm đúng các bài tập phân biệt những tiếng có âm đầu dễ lẫn tr/ch.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra:

2 HS viết bảng, lớp viết nháp: *vì sao, năm sau, xứ sở, gắng sức, xin lỗi...*

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS nhớ - viết:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
-Qua 2 bài thơ, em biết được điều gì về Bác Hồ? -Y/c HS tìm các từ khó và luyện viết. - GV chữa bài, nêu nhận xét. ***3.Hướng dẫn HS làm bài tập:*** **+ Bài 2: Y/c HS làm nhóm.** **- GV phát bảng nhóm cho các nhóm thi làm bài.** **- Cả lớp và GV nhận xét, chữa bài.** **+ Bài 3: Y/c HS tự làm bài.**	-Nối nhau đọc thuộc lòng từng bài thơ. -Em thấy Bác là người sống rất giản dị, luôn lạc quan, yêu đời, yêu cuộc sống… -Luyện viết từ tìm được. - Cả lớp nhìn SGK, đọc thầm ghi nhớ, chú ý cách trình bày. -Gấp SGK, viết lại 2 bài thơ theo trí nhớ. HS: - Nêu yêu cầu bài tập. - Làm bài theo nhóm. - Đại diện từng nhóm lên dán kết quả. - Cả lớp viết bài vào vở. - 1 em nói lại thế nào là từ láy. - Cả lớp làm bài vào vở bài tập. - Một số em làm vào phiếu lên bảng dán và trình bày kết quả.
- GV nhận xét, chốt lời giải: **a) + tr: Tròn trịa, trắng trẻo, trơ trẽn, trùng trình, tráo trưng** **+ ch : Chông chênh, chống chếnh, chong chóng, chói chang** **b)- liêu xiêu, liều liệu, liếu điếu, thiêu thiếu** - hiu hiu, dìu dìu, chiu chíu	

4.Củng cố - dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Toán

ôn tập về các phép tính với phân số (Tiếp)

I.Mục tiêu:

- Giúp HS ôn tập, củng cố kỹ năng phối hợp 4 phép tính với phân số để tính giá trị của biểu thức và giải bài toán có lời văn.

II.Đồ dùng dạy học.

Bảng nhóm.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn luyện tập:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bài 1: Y/c HS nêu thứ tự thực hiện các phép tính trong 1 biểu thức có và không có dấu ngoặc đơn. - GV cùng cả lớp chữa bài. a) $\left(\frac{6}{11}+\frac{5}{11}\right)\times\frac{3}{7}=\frac{11}{11}\times\frac{3}{7}=\frac{3}{7}$ Hoặc: $\left(\frac{6}{11}+\frac{5}{11}\right)\times\frac{3}{7}=\frac{6}{11}\times\frac{3}{7}+\frac{5}{11}\times\frac{3}{7}=\frac{18}{77}+\frac{15}{77}=\frac{33}{77}=\frac{3}{7}$	HS: Đọc và tính bằng 2 cách. - 2 HS lên bảng, cả lớp làm vào vở.
+ Bài 2: HS có thể tính bằng nhiều cách. Tuy nhiên nên chọn cách thuận tiện.	$\frac{2}{5}\times\frac{3}{4}\times\frac{5}{6}:\frac{3}{4}=\frac{1}{4}:\frac{3}{4}=\frac{1}{4}\times\frac{4}{3}=\frac{1}{3}$
+ Bài 3: Y/c HS tóm tắt bài toán và tự làm bài.	-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm. -Dán bảng và trình bày. Số vải đã may quần áo là: $(20:5)\times4=16$ (m) Số vải còn lại là: $20-16=4$ (m) Số túi đã may được là: $4:\frac{2}{3}=6$ (cái túi) Đáp số: 6 cái túi.
- GV chữa bài cho HS.	
+ Bài 4: Y/c HS đọc đề bài sau đó làm bảng và giải thích cách làm của mình trước lớp.	HS: Đọc đề bài, suy nghĩ và tự làm. - 1 HS lên bảng làm: $\frac{4}{5}:\frac{\square}{5}=\frac{4}{5}\times\frac{5}{\square}=\frac{4}{\square}$
- GV nhận xét, khen ngợi những em làm đúng.	Từ đó $\frac{4}{\square}=\frac{1}{5}$ hay $\frac{4}{\square}=\frac{4}{20}$

□

	=> = 20. Vậy khoanh vào D.

3.Củng cố , dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Luyện từ và câu

Mở rộng vốn từ: Lạc quan - yêu đời

I.Mục tiêu:

1. Mở rộng về hệ thống hóa vốn từ về tinh thần lạc quan, yêu đời, trong các từ đó có từ Hán Việt.

2. Biết thêm 1 số tục ngữ khuyên con người luôn lạc quan, bền gan không nản chí trong những hoàn cảnh khó khăn.

II.Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Trạng ngữ chỉ nguyên nhân có ý nghĩa gì trong câu và nó trả lời cho những câu hỏi nào?

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hướng dẫn HS làm bài 1, 2, 3, 4 (theo nhóm).

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
* Bài 1:Chia nhóm, phát giấy và bút dạ cho từng nhóm. - GV nhận xét, chốt lời giải đúng. * Bài 2: Y/c HS làm việc theo cặp. - GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng: + *Lạc* nghĩa vui mừng là: lạc quan, lạc thú. + *Lạc* có nghĩa là rớt lại, sai: lạc hậu, lạc đề, lạc điệu. * Bài 3: Tương tự. - GV nhận xét, chốt lời giải: + *Quan* có nghĩa là "quan lại": Quan dân + *Quan* có nghĩa là "nhìn, xem": Lạc quan (Cái nhìn vui, tươi sáng)	HS: Đọc yêu cầu, trao đổi với các bạn rồi làm vào phiếu, dán bảng. - Đại diện nhóm lên trình bày. - 2 em ngồi cùng bàn trao đổi, làm bài. -1 em làm bảng, lớp làm vở. -NX bài làm của bạn. -Nêu nghĩa của từ có tiếng lạc sau đó đặt câu với từ có tiếng đó. HS: Đọc yêu cầu, suy nghĩ làm bài.

* Bài 4: - GV nhận xét, chốt lời giải đúng.	-Đọc y/c, thảo luận làm vào phiếu. - Đại diện nhóm lên trình bày.

3.Củng cố , dặn dò:

- Củng cố nội dung bài. Nhận xét giờ học.

Khoa học

Quan hệ thức ăn trong tự nhiên

I.Mục tiêu:

- HS kể ra được mối quan hệ giữa yếu tố vô sinh và hữu sinh trong tự nhiên.
- Vẽ và trình bày sơ đồ mối quan hệ sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia.

II.Đồ dùng dạy học:

- Hình 130, 131 SGK. Giấy khổ to, bút dạ.

III.Các hoạt động dạy - học:

A.Kiểm tra bài cũ:

Vẽ sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật sau đó trình bày theo sơ đồ.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Hoạt động 1: Mối quan hệ của thực vật và các yếu tố vô sinh trong tự nhiên:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
+ Bước 1: GV yêu cầu HS: + Bước 2: Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: - Thức ăn của cây ngô là gì? - Từ những thức ăn đó cây ngô có thể tạo ra những chất nào để nuôi cây?	HS: Quan sát trang 130 SGK. + Kể tên những gì được vẽ trong hình. + Nói ý nghĩa chiếc mũi tên vẽ trong sơ đồ.
3.Hoạt động 2: Thực hành vẽ sơ đồ mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật.	
+ Bước 1: Làm việc cả lớp. **? Thức ăn của châu chấu là gì** **? Giữa cây ngô và châu chấu có quan hệ gì** **? Thức ăn của ếch là gì** **? Giữa châu chấu và ếch có quan hệ gì** **+ Bước 2: Làm việc theo nhóm.**	HS: Tìm hiểu mối quan hệ thức ăn và các sinh vật qua 1 số câu hỏi: - Là ngô. - Cây ngô là thức ăn của châu chấu. - Châu chấu. - Châu chấu là thức ăn của ếch.